

Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong dạy học các môn chuyên ngành Giáo dục mầm non tại Trường Đại học Tân Trào

Phạm Thị Thu Thủy*

*TS. Trường Đại học Tân Trào

Received: 20/1/2023; Accepted: 27/1/2023; Published: 02/2/2023

Abstract: Testing and evaluation is an indispensable step in the training process. Examination and assessment of student learning outcomes is the process of collecting and processing information about students' consciousness, level and performance of tasks, learning goals, impacts and causes. cause of that situation in order to create a basis for the adjustment of teaching and learning methods.

Keywords: Renew, check, assess learning outcomes

1. Đặt vấn đề

Để đạt được mục tiêu đổi mới toàn diện giáo dục đào tạo thì hoạt động kiểm tra, đánh giá (KTĐG) là một trong những nội dung cần phải đổi mới. Hiện nay các cơ sở đào tạo tại Việt Nam, “phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra (KT) và đánh giá (ĐG) kết quả còn chưa thực sự hiệu quả, thiếu thực chất”. KTĐG là khâu quan trọng đột phá nhằm thúc đẩy các hoạt động khác bao gồm hoạt động dạy, hoạt động học, hoạt động quản lý GD-ĐT... Thực hiện việc KTĐG hiệu quả, đúng hướng, đúng phương pháp (PP) sẽ tăng động lực học cho người học, phát triển năng lực của người học, chất lượng đào tạo được nâng cao. Trong bối cảnh đó, đổi mới hoạt động KTĐG các môn học nói chung, các học phần thuộc chuyên ngành mầm non (MN) nói riêng tại Trường Đại học Tân Trào là điều cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những vấn đề cơ bản về kiểm tra, đánh giá

KTĐG là một khâu không thể thiếu trong quá trình đào tạo. KTĐG kết quả học tập của SV là quá trình thu thập và xử lý thông tin về ý thức, trình độ và việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu học tập của học SV, về những tác động và nguyên nhân của thực trạng đó nhằm tạo cơ sở cho việc điều chỉnh PP dạy học.

Mục đích của KTĐG là để thôi thúc tinh thần tích cực của SV trong học tập; KTĐG còn nhằm để tạo ra thông tin ngược từ người học trở lại người dạy. Thông qua kết quả KTĐG biết được chỗ mạnh, yếu trong hoạt động dạy và đối với các bài học, môn học. Trên cơ sở đó GV sẽ điều chỉnh cách dạy và hướng dẫn SV cách học cho phù hợp để quá trình GD-ĐT

đạt kết quả tốt hơn.

Một số loại hình KTĐG trong giáo dục:

- ĐG tổng kết (Summative Assessment)
- ĐG quá trình (Formative Assessment)
- ĐG chính thức (Formal Assessment)
- ĐG không chính thức (Informal Assessment)
- ĐG truyền thống (Traditional Assessment)
- ĐG xác thực (Authentic Assessment)

Nhìn chung, hình thức KTĐG được GV lựa chọn tùy theo mục đích GD (phân loại, lên kế hoạch và tiến hành giảng dạy, phản hồi và khích lệ, phán đoán, xếp hạng); mục tiêu GD về lĩnh vực nhận thức (nắm vững kiến thức), lĩnh vực KN (yêu cầu người học có năng lực thể hiện một hành vi cụ thể) và lĩnh vực tình cảm - thái độ (động cơ của người học) Với ĐG để phát triển học tập, người học hiểu chính xác những gì cần học, những gì được mong đợi và được cung cấp nhận xét, hướng dẫn, lời khuyên để nâng cao hoạt động học của mình, còn người dạy sử dụng các phương pháp ĐG như là công cụ nghiên cứu nhằm tìm hiểu người học càng nhiều càng tốt về những gì người học biết, có thể làm, những chỗ chưa hiểu hay chỗ trống ở đâu, những thông tin thu thập được từ người học là nền tảng và căn cứ để người dạy quyết định thiết kế nội dung và PP dạy ở những buổi tiếp theo để thúc đẩy người học tiến bộ hơn. Thông qua quá trình này người học có thể tự xem xét bản thân, hiểu về mình và nhận biết cách mình học nhờ vào sự tham gia quá trình ĐG gồm tự ĐG, ĐG lẫn nhau, ĐG từ phía người dạy. ĐG như là quá trình học giúp người học chịu trách nhiệm về hoạt động học của mình. Vai trò của người dạy là thúc đẩy sự phát triển của người học độc lập bằng cách: làm gương và dạy

về KN tự học, tự ĐG, hướng dẫn người học tự đặt ra mục tiêu học tập của mình và tự theo dõi, cung cấp thường xuyên thách thức và thông tin phản hồi cho người học thực tập và điều chỉnh, tạo một môi trường an toàn để người học có thể tham gia mà không sợ bị phê bình khi mắc lỗi.

2.2. Thực trạng phương pháp KTĐG kết quả học tập của SV Khoa Giáo dục Mầm non Trường Đại học Tân Trào

Các học phần thuộc chuyên ngành MN trong CTĐT 2022 có từ 2- 3 tín chỉ (30-45 tiết), được chia làm 15 buổi học trong một học kì. Thực hiện theo Quy định về tổ chức KTĐG kết quả học phần theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tân Trào, đề cương của các học phần bao gồm 3 phần KTĐG trên thang điểm 10 như sau:

Điểm đánh giá chuyên cần, ý thức học tập, trong số 10% Thái độ tham dự (2%), Thời gian tham dự (8%) cụ thể không yêu cầu rõ song GV đều hiểu là yêu cầu SV phải dự lớp đầy đủ; tích cực đọc tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học; tích cực tham gia thảo luận nhóm; làm đầy đủ bài tập theo lịch trình giảng dạy và theo yêu cầu của GV.

Điểm KTĐG thường xuyên bao gồm điểm chuyên cần là trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%. KTĐG định kì là bài KT với thời gian 1 tiết (50 phút) chiếm trọng số 30%. Không quy định rõ điều kiện nào với được tham gia bài kiểm tra này. KT, ĐG kết thúc học phần dưới hình thức thi tự luận có trọng số 60%. Căn cứ vào yêu cầu KTĐG trong đề cương học phần và dựa trên thực tế giảng dạy, một số vấn đề còn bất cập và cần phải tiếp tục hoàn thiện.

Hình thức KTĐG chưa được áp dụng hiệu quả và phương pháp KTĐG (gồm ba cột điểm: Chuyên cần, định kì, điểm bài thi) được sử dụng nhưng chưa thực sự hiệu quả vì với đề cương chia thành 15 buổi học, chỉ có một bài KT vào buổi học thứ 7, hoặc 8 bao gồm nội dung của các chương thuộc 50% của nội dung học phần. ĐG tổng kết là bài thi kết thúc học phần; còn điểm đánh giá chuyên cần là điểm ĐG trải dài cả quá trình cho GV chủ động.

GV là người đưa ra điểm KT, ĐG cho SV, chưa có sự tham gia của SV vào quá trình KT, ĐG. Điểm KT, ĐG thường xuyên, đặc biệt điểm ĐG nhận thức, thái độ của SV không có thang điểm rõ ràng chi tiết cho từng bài thảo luận, bài tập về nhà, hay phát biểu trên lớp, chỉ quy định tối đa 3 điểm. Hình thức ĐG chính thức (thông qua bài KT), ĐG không chính thức (thông qua ĐG thái độ) và ĐG truyền thống. Viết

tự luận được chọn làm hình thức KT, ĐG cho 90% trọng số của học phần, là đặc điểm nổi bật thể hiện hình thức ĐG truyền thống, chưa thực sự đa dạng và hiện đại trong phương pháp KTĐG.

Một số câu hỏi không có tính sáng tạo, chỉ yêu cầu trình bày nội dung giống hoàn toàn với đề cương, dẫn đến tình trạng SV có thể “học vẹt”, câu trả lời giống nhau hoàn toàn giữa các SV, SV đạt điểm cao vì “tái hiện” được đầy đủ những gì đã học, không thể hiện được quan điểm, thái độ riêng hay tính sáng tạo của từng cá thể. Hơn nữa, mỗi SV sẽ có những sở trường, điểm mạnh điểm yếu riêng. Với chỉ 1 hình thức KTĐG nên SV không có cơ hội thể hiện những KN khác, chưa ĐG đúng năng lực thực của SV; chưa thực sự giúp SV hình thành và phát triển năng lực cần thiết phù hợp với công việc sẽ đảm nhận sau ra trường.

Về mục tiêu: KTĐG thường xuyên thiên về ĐG sự có mặt của SV là chính, mục tiêu ĐG thái độ học tập của SV chưa đề cao. Với số điểm chỉ có 3 điểm, với một SV đi học đầy đủ nhưng không tham gia làm bài tập nhóm, thảo luận vẫn có được 7 điểm, và vẫn đủ điều kiện dự thi xét riêng về điểm ĐG thường xuyên. Ngoài ra, nếu SV có thái độ và năng lực học tốt nhưng vì một số lí do cá nhân (không đi học đủ 80% sẽ bị cấm thi...) là chưa hợp lí. Bài ĐG giữa kì và bài thi kết thúc học phần dưới dạng bài tự luận là sự phản ánh mục tiêu ĐG về lĩnh vực nhận thức, tức là chỉ tập trung vào mục tiêu tái hiện lại kiến thức hàn lâm, và vận dụng kiến thức, một vài kĩ năng được học để giải quyết vấn đề.

2.3. Giải pháp đổi mới phương pháp KTĐG kết quả học tập của SV Khoa Giáo dục Mầm non Trường Đại học Tân Trào

2.3.1. Đổi mới, tăng cường quản lý công tác ra đề thi

- Nội dung ra đề thi, KT phải được xác định là một trong những yếu tố quan trọng trong việc KTĐG chất lượng học tập của SV. Vì vậy việc ra đề thi cần phải đảm bảo đúng yêu cầu và khoa học. Nhà trường cần yêu cầu các khoa, tổ chuyên môn tổ chức soạn ngân hàng đề thi, hoặc cử nhiều GV ra đề thi, khâu duyệt đề thi phải làm thực sự nghiêm túc.

- Đề phải đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng, bởi vì nếu yêu cầu của đề quá dễ hoặc quá khó đều dẫn đến tình trạng không phân loại chính xác được trình độ của SV, dẫn đến tình trạng thiếu hứng thú trong tự học.

- Nội dung đề thi phải gắn với đề cương chi tiết và có yếu tố thực tiễn, sáng tạo: Đề thi phải được soạn thảo dưới dạng buộc SV phải sử dụng tổng hợp

những tri thức, KN có được trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ tự học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn của cuộc sống.

2.3.2. GV phải lựa chọn đổi mới nội dung và phương pháp KTĐG đi đôi với đổi mới nội dung và PP dạy học

Cần áp dụng hiệu quả hơn hình thức ĐG quá trình, thể hiện qua một nhóm các bài tập nhiệm vụ được thiết kế dần trải xuyên suốt một học phần để KT theo dõi quá trình học tập của SV. Mỗi bài tập hoặc nhiệm vụ kết nối với bài trước và bài sau để giữ một hồ sơ chính thức của quá trình tiến bộ của SV. Tăng cường các câu hỏi thiết kế các phần thuộc loại nhận thức bậc cao trong bảng xếp loại Bloom như: phân tích, tổng hợp, ĐG. KT, ĐG nên thay đổi từ một chiều sang đa chiều: GV đánh giá SV và ngược lại, SV tự ĐG mình, SV đánh giá SV. Các nghiên cứu gần đây ủng hộ việc bao gồm SV trong quá trình phát triển các công cụ KTĐG vì theo Falchikov (2004) sự tham gia của SV trong việc KTĐG làm tăng tính bình đẳng khách quan, làm tăng thêm giá trị cho quá trình học tập.

2.3.3. Kết hợp phương pháp ĐG truyền thống và ĐG xác thực căn cứ vào tính chất và mục tiêu của từng nội dung bài học.

ĐG truyền thống và ĐG xác thực bổ sung cho nhau nhằm ĐG một cách toàn diện và chính xác nhất việc đạt mục tiêu của môn. Cần phải đa dạng hóa phương pháp KTĐG, chú trọng đến các phương pháp ĐG liên quan đến thực tiễn nhằm đảm bảo ĐG được năng lực thực của người học, phát triển toàn diện năng lực của SV, năng lực riêng biệt của mỗi cá nhân, gắn với yêu cầu nghề nghiệp tương lai, giúp hình thành KN tự học suốt đời cho SV: PP tự học, tự nghiên cứu, xử lý thông tin, tìm kiếm thông tin, phân tích, ĐG thông tin, ra quyết định...

2.3.4. Cần có sự điều chỉnh của chương trình đào tạo và công tác quản lý đào tạo. Ngân hàng câu hỏi cần phải công khai, chú trọng vào việc GV được khuyến khích dạy những gì SV phải học phải thi để họ học và thi tốt.

SV được cung cấp một bản liệt kê những nhiệm vụ phải hoàn thành và những tiêu chí cần đạt được để được ĐG cao nhất. Khi SV biết thể nào là hoàn thành tốt nhiệm vụ, biết những dấu hiệu đặc trưng của việc hoàn thành tốt nhiệm vụ, sự mong đợi và thang điểm ĐG, họ sẽ phát huy những kiến thức, KN cần thiết đã được học để hoàn thành nhiệm vụ đó tốt. Muốn được vậy, nhà trường cần thay đổi quan điểm quản lý, thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho

đội ngũ CBQL, GV để nắm rõ triết lý, mục đích, nội dung, phương pháp KTĐG mới, hiện đại.

2.3.4. Tăng cường quản lý công tác coi thi, chấm thi

Coi thi nghiêm túc là một trong những cơ sở đảm bảo tính khách quan của công tác ĐG kết quả học tập của SV, cương quyết xử lý những cán bộ GV, SV vi phạm quy chế thi. Những việc làm này có tác dụng hạn chế, ngăn chặn tình trạng sinh viên quay cóp, sử dụng tài liệu trong khi thi, đảm bảo được sự công bằng, kích thích được sự hứng thú trong học tập của SV nói chung và tự học nói riêng.

Chấm thi vô tư, công bằng, đánh giá đúng chất lượng bài thi có tác dụng củng cố niềm tin của SV đối với GV, khuyến khích SV chăm lo việc học tập hơn. Trong quá trình tổ chức chấm thi cần quản lý, giám sát chặt chẽ; công khai biểu điểm và bài thi, để SV có cơ hội tự đánh giá bài làm của mình, tự đánh giá bài của bạn và cũng buộc GV phải chấm bài nghiêm túc hơn, hạn chế được những tiêu cực trong quá trình chấm thi.

3. Kết luận

KTĐG là một trong những yếu tố quan trọng không thể tách rời trong quá trình dạy học. Việc đổi mới phương pháp KTĐG kết quả học tập của SV học phần là một yêu cầu cấp thiết, không những phù hợp với xu thế đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay mà còn là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng hoạt động dạy học và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Để khắc phục những hạn chế của phương pháp KTĐG học phần này tại bộ môn GDMN (chưa áp dụng hình thức ĐG quá trình hiệu quả, mục tiêu và triết lý KTĐG chưa đổi mới). Do vậy cần tăng cường quản lý công tác KTĐG kết quả học tập của SV nhằm giúp SV chủ động, tích cực, sáng tạo, tự tin trong học tập.

**Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Nam*

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Vũ Bích Hiền (2014). *Tài liệu kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*. Cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục. Hà Nội
2. Earl, LornaM (2006). *ingclassroomassessment with purpose in mind: Assessment for learning, assessment as learning, assessment of learning*. School Programs Division. Government of Manitoba.
3. Trần Thị Mai Hanh (2017). *Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong đào tạo từ xa theo hướng tiếp cận năng lực*. Tạp chí GD, số 413, tr 15-17. Hà Nội